

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11/3/2024
Về việc ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Mừng

Ông Ngô Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc xin ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh H – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị đơn: Bà Nông Bích H, sinh năm 1968, HKTT: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 234, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2023, các bản tự khai, lời khai tiếp theo ông Hoàng Văn K trình bày: Ông và bà Nông Bích H có quen biết, được tìm hiểu trong một thời gian ngắn, tự nguyện kết hôn từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã T, huyện V được một thời gian, sau đó chuyển ra Thành phố Lnhung do cuộc hôn nhân không được gia đình ông chấp nhận nên trong quá trình chung sống vợ

chồng thường nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chênh lệch tuổi tác, bà Nông Bích H đã cao tuổi nên không sinh được con, bất đồng quan điểm. Vợ chồng chung sống được 03 năm thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên đến năm 2013 bà Nông Bích H tự bỏ đi ở nơi khác, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay ông xác định vợ chồng không có tình cảm, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nông Bích H.

- Con chung: Ông Hoàng Văn K và bà Nông Bích không có con chung. Năm 2011 vợ chồng nhận nuôi con nuôi tên là Hoàng Quang M, sinh ngày 06/10/2010, cháu Hoàng Quang M có sinh sống cùng vợ chồng được 03 năm, đến năm 2013 khi vợ chồng ly thân thì do bà Nông Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Khi ly hôn ông không yêu cầu nuôi con, đồng ý để bà Nông Bích H tự nuôi con, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Ông Hoàng Văn K là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng ông không yêu cầu xin được miễn án phí.

Bị đơn bà Nông Bích H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ trình bày: Bà và ông Hoàng Văn K tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương từ năm 2009, trước khi cưới có được tìm hiểu. Đến năm 2011 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu cuộc sống bình thường, đến năm 2013 do bà cho người khác vay tiền nên gia đình gặp khó khăn, ông Hoàng Văn K cho rằng bà không biết làm ăn, khó khăn về kinh tế nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2013 ông Hoàng Văn K thường đánh và đuổi bà nên bà đã đưa con ra ở tại Thành phố L, vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, ông Hoàng Văn K xin ly hôn bà cũng đồng ý. Hiện nay hộ khẩu thường trú của bà vẫn ở tại Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, nhưng đăng ký tạm trú tại Số nhà 234, đường P, phường Đ, thành phố L, chưa chuyển hộ khẩu ra thành phố Lạng Sơn, bà đồng ý đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan giải quyết vụ việc ly hôn theo quy định.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có nhận nuôi con nuôi tên là Dương Quang M, sinh ngày 06/10/2010, đã được cải chính hộ tịch là Hoàng Quang M, con sinh sống cùng vợ chồng được 03 năm. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay do bà đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục Hoàng Quang M cho đến khi 18 tuổi, không yêu cầu ông Hoàng Văn K cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án cháu Hoàng Quang M có nguyện vọng nếu bố, mẹ ly hôn thì muốn được ở với mẹ là Nông Bích H cho đến khi đủ 18 tuổi.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Do bị đơn Nông Bích H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên ông Hoàng Văn K có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên Tòa án không tổ chức hòa giải.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tiến hành tố tụng thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt các văn bản, quyết định đúng trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Văn K, xử cho ông Hoàng Văn K được ly hôn bà Nông Bích H. Về con chung: Vợ chồng không có con chung là con đẻ. Ngày 16/12/2011 bà Nông Bích H và ông Hoàng Văn K nhận nuôi cháu Dương Quang M, sinh ngày 06/10/2010 sau đó cải chính hộ tịch là Hoàng Quang M, hiện nay bà Nông Bích H đang nuôi dưỡng, khi ly hôn đề nghị giao cháu Hoàng Quang M cho bà Nông Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi 18 tuổi. Về cấp dưỡng: Ông Hoàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Nông Bích H không yêu cầu.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có. Về án phí: Ông Hoàng Văn K là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nhưng không xin miễn án phí, phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ông Hoàng Văn K và bà Nông Bích H có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn từ năm 2011, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn K yêu cầu ly hôn bà Nông Bích H. Về con chung: Giao cháu Hoàng Quang M cho bà Nông Bích H được chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Hoàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung và tài sản chung: không có.

Về án phí: Ông Hoàng Văn K là người dân tộc thiểu số cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng không xin miễn án phí, đề nghị sung ngân sách Nhà nước số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 234, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn K và bà Nông Bích H có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn từ năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống ông Hoàng Văn K và bà Nông Bích H xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Do vậy có căn cứ xác định ông Hoàng Văn K và bà Nông Bích H tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa bà Nông Bích H vắng mặt, nhưng trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án bà Nông Bích H đồng ý ly hôn, do đó ông Hoàng Văn K xin ly hôn bà Nông Bích H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Hoàng Văn K và Nông Bích H không có con chung. Trong thời kỳ hôn nhân ông Hoàng Văn K và bà Nông Bích H nhận nuôi con nuôi là cháu Dương Quang M sinh ngày 06/10/2010, đã được cải chính hộ tịch tên là Hoàng Quang M, được ghi trong sổ đăng ký nhận nuôi con nuôi số 01/2011 của UBND xã T, huyện V và sống cùng với ông Hoàng Văn K, bà Nông Bích H, nhập hộ khẩu vào gia đình ông Hoàng Văn K từ năm 2011. Vợ chồng cùng nuôi dưỡng cháu Hoàng Quang M đến năm 2013, do đó xác định là con được nhận nuôi trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng. Tuy nhiên từ năm 2013, ông Hoàng Văn K và bà Nông Bích H ly thân thì bà Nông Bích H đã đem con đi và chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Xét thấy cháu Hoàng Quang M hiện nay đang học lớp 6A2 trường Trung học cơ sở xã M, thành phố L, được bà Nông Bích H chăm sóc, nuôi dưỡng, không bị ngược đãi, quá trình lấy lời khai cháu Hoàng Quang M có ý kiến nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn được ở với mẹ. Do vậy xét cần thiết giao cháu Hoàng Quang M cho bà Nông Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, bà Nông Bích H không yêu cầu ông Hoàng Văn K cấp dưỡng cháu Hoàng Quang M là tự nguyện, cần được chấp nhận. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm con, không ai được cản trở, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[7] Đối với ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn về yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận,

[8] Về án phí: Ông Hoàng Văn K là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn án phí. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không yêu cầu được miễn án phí. Do đó, ông Hoàng Văn K phải chịu án phí hôn nhân gia đình để sung ngân sách Nhà nước

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 53; 56; 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ông Hoàng Văn K được ly hôn bà Nông Bích H

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Quang M, sinh ngày 06/10/2010 cho bà Bà Nông Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Hoàng Văn K không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm con, không ai được ngăn cản. Trường hợp cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Ông Hoàng Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, xác nhận đã nộp theo biên lai thu số 0003172 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn
- CCTHADS huyện V, T. Lạng Sơn.
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn
(Nơi ĐKKH)
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn
- CCTHADS H. Văn Quan, T. Lạng Sơn.
- UBND xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước

